

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 28 tháng 02 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sùng Thị Mai

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông : Nguyễn Văn Biện
2. Bà : Nguyễn Khánh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Thúy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST - HS ngày 14 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2020/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn H ; sinh ngày 07 tháng 7 năm 1995, tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi ĐKKTT: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi ở: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T - sinh năm: 1970(*đã chết*) con bà Hoàng Thị M - sinh năm: 1977; vợ con không có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12 /2019, *có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 15/12/2019, Phạm Văn H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 23H1-042.37(*Là xe H mượn của anh Hoàng Văn Q SN 1984 cùng thôn M với H*), đi từ nhà tại thôn M xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang, lên xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang chơi, khoảng 11 giờ cùng ngày đến nơi, H dừng nghỉ ăn uống, đến khoảng 14 giờ cùng ngày H điều khiển xe mô tô đến khu vực chợ L, huyện Đ thì gặp một người đàn ông khoảng 36 tuổi,

dáng người gầy cao khoảng 1,60 mét(*chưa xác định được tên tuổi địa chỉ*) quá trình nói chuyện(*bằng tiếng việt*) H biết người đàn ông này là người Trung Quốc và có pháo bán, nên H đã đặt vấn đề mua pháo với mục đích về tết đốt, người này giới thiệu cho H các loại pháo cụ thể: loại pháo 49 ống có giá 240.000đ(*hai trăm bốn mươi nghìn đồng - tiền Việt Nam*)/ 01 hộp; loại pháo 36 ống có giá 200.000đ(*hai trăm nghìn đồng -Tiền Việt Nam*)/ 01 hộp; loại pháo gói bên trong mỗi gói có 3 quả pháo nổ có giá 30.000đ(*ba mươi nghìn đồng - tiền Việt Nam*)/ 01gói, Huy đồng ý mua 06(sáu) hộp pháo hoa loại 49 ống; 06(sáu) hộp pháo loại 36 ống và 10 gói pháo bên trong mỗi gói có 3 quả pháo nổ, sau khi thống nhất giá tiền và số lượng pháo, người đàn ông trung quốc yêu cầu H đặt cọc số tiền là 1.000.000đ(*Một triệu đồng - tiền Việt Nam*),H đồng ý và đưa hai tờ tiền mệnh giá 500.000đ(*Năm trăm nghìn đồng*), và hẹn khoảng 17 giờ cùng ngày gặp nhau tại đường mòn khu vực đồi cách hàng rào biên giới Việt Nam - Trung Quốc khoảng 10 mét, cách mốc 419 khoảng 100 mét, thuộc thôn X, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang để giao nhận pháo, thông nhất xong H điều khiển xe đi chơi. Khoảng 17 giờ cùng ngày H điều khiển xe đến địa điểm hẹn, dừng xe tại đường và đi bộ vào trong theo lối đường mòn đến điểm hẹn, thấy người đàn ông trước đó đứng cạnh 01 thùng cattông màu nâu, kích thước 46 x 39 x 69 cm, H kiểm tra thấy đủ số lượng pháo đã thống nhất nên trả số tiền còn lại là 1.940.000đ(*Một triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng - tiền Việt Nam*) gồm các loại mệnh giá 02 tờ tiền loại 500.000đ(*Năm trăm nghìn đồng*), 04 tờ tiền loại 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*), 01 tờ tiền loại 100.000đ(*Một trăm nghìn đồng*),02 tờ tiền loại 20.000đ(*Hai mươi nghìn đồng*), nhận tiền xong người đàn ông đi bộ theo hướng sang Trung Quốc.H bê thùng pháo đen giấu vào bụi cây cách vị trí giao nhận pháo khoảng 15 mét, sau đó điều khiển xe mô tô quay lại và ngủ tại xã L, huyện Đ, đến khoảng 13 giờ ngày 16/12/2019 H điều khiển xe đến địa điểm giấu pháo, chuyển thùng cát tông đựng pháo đặt lên yên xe, dùng dây cao su buộc vận chuyển về hướng thành phố H, khi đến trạm rửa xe thuộc tổ 01 thôn C, xã P, thành phố H, thì bị công an thành phố H phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Biên bản mở niêm phong, cân tịnh khối lượng ngày 17/12/2029 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, khối lượng pháo Phạm Văn H vận chuyển là 31 kg (*Ba mươi mốt kilogam*).

Tại bản Kết luận giám định số:04/KL-PC09 ngày 24/12/2019, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1,M2 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ(*có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ*), Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M3 là pháo nổ.

Mở rộng điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn H tại thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang, phát hiện và thu giữ 07 quả pháo hình tròn kích thước giống nhau 05 x 02 cm để trong thùng kim loại màu ghi, đường kính 0,92 mét, cao 0,50 mét tại gian phòng bếp giáp với phòng khách . H thừa nhận số pháo này là của mình mua trước đó vào khoảng tháng 9/2019 của người đàn ông Trung Quốc tại xã L,

huyện Đ, tỉnh Hà Giang(*cũng là người bán pháo cho H vào ngày 16/12/2019*), với số lượng 01 hộp pháo loại 49 ống và 01 gói pháo bên trong có 10 quả hình trụ tròn với tổng số tiền là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng - tiền Việt Nam*), vận chuyển về nhà tại thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. H đã đốt 01 hộp pháo loại 49 ống và 03 quả pháo hình trụ tròn, số còn lại H cất dấu tại nhà là 07 quả pháo.

Tại biên bản mở niêm phong, cân tịch khối lượng ngày 19/12/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H cân tịch tổng khối lượng pháo Phạm Văn H tàng trữ tại nhà là 70g (*bảy mươi gam*).

Tại bản Kết luận giám định số: 05/KL-PC09 ngày 26/12/2019, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 là pháo nổ.

Đôi chiếu với các qui định tại Nghị định số 36/2009/NĐ-CP, ngày 15/4/2009 của Chính phủ về Quản lý, sử dụng pháo thì bên trong mẫu ký hiệu M1, M2, M3 là pháo nổ, bên trong có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích (*hoặc đốt*) có gây tiếng nổ.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01(một)thùng cát tông màu nâu, kích thước 46 x 39 x 62 cm bên trong có 06(sáu) hộp pháo loại 49 ống có kích thước giống nhau: 19,5 x 19,5 x 19 cm; 06 (sáu) hộp pháo loại 36 ống có kích thước giống nhau: 18,5 x 18,5 x 17 cm và 10 (mười)gói ni lon màu trắng bên trong mỗi gói có 03 quả hình trụ tròn, có kích thước giống nhau: 8,5 x 03cm, tổng khối lượng 31 kg(*Ba mươi một kilôgam*).
- 07 (*bảy*)quả pháo hình trụ tròn có kích thước giống nhau 05 x 02 cm tổng khối lượng 70 gam(*bảy mươi gam*).

Hiện Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đang quản lý theo quy định của pháp luật.

- 01(một) xe mô tô nhãn hiệu HONDAWAVE, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 23H1 - 042.37, số khung 1201BY208499, số máy HC12E3008523.
- 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lìu Văn Tr, số 017079, do Công an huyện B, tỉnh Hà Giang cấp ngày 08/01/2018.
- 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn H số: 020154002635, do sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp ngày 21/05/2015.
- 01(một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy mang tên Lìu Văn Tr, số: 91525048, do Công ty bảo hiểm PJICO Hà Giang, tổng Công ty cổ phần bảo hiểm PETROLIMEX cấp ngày 31/10/2019.
- 01(một)Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn H số: 073415350 do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 10/11/2012.
- 01(một) Điện thoại di động nhãn hiệu sam sung galaxy J7+, màu vàng trắng, số IMEI 1: 352808091825596, số IMEI 2: 352809091825594 bên trong lắp 01 Sim nhà mạng Viettel có số thuê bao: 0366987886, màn hình điện thoại bị nứt vỡ.

Căn cứ quyết định xử lý vật chứng số: 04/QĐ - CQĐT ngày 20/01/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đã:

Trao trả cho Hoàng Văn Q gồm:01(một) xe mô tô nhãn hiệu HONDAWAVE, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 23H1 - 042.37, số khung 1201BY208499,

số máy HC12E3008523. 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lìu Văn Tr, số 017079, do Công an huyện B, tỉnh Hà Giang cấp ngày 08/01/2018. 01(một) giấy phép lái xe mang tên số: 020154002635, do sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp ngày 21/05/2015. 01(một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy mang tên Lìu Văn Tr, số: 91525048, do Công ty bảo hiểm PJICO Hà Giang, tổng Công ty cổ phần bảo hiểm PETROLIMEX cấp ngày 31/10/2019.

Trao trả cho bị can Phạm Văn H gồm: 01(một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn H số: 073415350 do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 10/11/2012. 01(một) Điện thoại di động nhãn hiệu sam sung galaxy J7+, màu vàng trắng, số IMEI 1: 352808091825596, số IMEI 2: 352809091825594 bên trong lắp 01 Sim nhà mạng Viettel có số thuê bao: 0366987886, màn hình điện thoại bị nứt vỡ.

Bản cáo trạng số 05/CT- VKTPHG ngày 12/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan CSĐT, và phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cũng như vật chứng thu giữ được tại hiện trường, phù hợp với kết quả điều tra, nội dung vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng truy tố đã nêu. Đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- **Hình phạt:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù giam, thời gian kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- **Về tang vật** : Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) thùng cát tông bên trong có 05(Năm) hộp pháo loại 49 ống có kích thước giống nhau: 19,5 x 19,5 x 19 cm; 05 (Năm) hộp pháo loại 36 ống có kích thước giống nhau: 18,5 x 18,5 x 17 cm và 09 (chín) gói ni lon màu trắng bên trong mỗi gói có 03 quả hình trụ tròn, có kích thước giống nhau: 8,5 x 03cm, 01(một) túi nilon màu trắng, bên trong túi có 01(một) ống hình trụ tròn có kích thước 8,5 x 03 cm. tổng khối lượng 26 kg(Hai mươi sáu kilôgam).

- 01 hộp giấy bên trong chứa 05(Năm) quả pháo nổ, hình trụ tròn, có kích thước giống nhau: 05 x 03 cm, tổng khối lượng 50 gam(Năm mươi gam).

- **Về án phí HSST**: Bị cáo H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H không có ý kiến đối đáp lại đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo đều đã nhận thức được hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, bị xử lý về hình sự là thỏa đáng. Bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử vụ án nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn H, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 07 giờ ngày 15/12/2019 bị cáo Phạm Văn H đã thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm(pháo) trên xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 23H1-042.37 do H tự điều khiển khi đến khu vực tổ 01, thôn C xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang, thì Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật, tổng khối lượng pháo do Phạm Văn H vận chuyển là 31 kg (*ba mươi mốt kilogam*).

Tại bản Kết luận giám định số: 393/KL-PC09 ngày 06/12/2019, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1; A2 là pháp có đầy đủ đặc tính của pháo nổ(*có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ*); mẫu vật gửi giám định ký hiệu A3 là pháo nổ. Đối chiếu với các qui định tại Nghị định số 36/2009/NĐ-CP, ngày 15/4/2009 của Chính phủ về Quản lý, sử dụng pháo thì bên trong mẫu ký hiệu A1, A2, A3 là pháo nổ, bên trong có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích (*hoặc đốt*) có gây tiếng nổ. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang, truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước, bị cáo nhận thức rõ việc Nhà nước đã cấm mọi hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng pháo nổ hoặc pháo hoa gây nổ. Bị cáo ý thức được hành vi vận chuyển pháo nổ là bị cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, làm gia tăng tình hình tội phạm chung. Trong vụ án này bị cáo Phạm Văn H một mình thực hiện hành vi phạm tội mua pháo và trên đường vận chuyển pháo đến khu vực tổ 01, thôn C, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang thì bị bắt giữ. Do vậy bị cáo phải tự chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình, số lượng pháo bị cáo H vận chuyển là 31 kg. Nên cần buộc bị cáo H phải

bị xử phạt một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với hành vi tàng trữ tại nhà Phạm Văn H thu được 70 gam (*Bảy mươi gam*), do không đủ khối lượng xử lý hình sự, Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép pháo, mức phạt là 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*), theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 10 Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013 của chính phủ.

Đối với người đàn ông đã bán pháo cho Phạm Văn H, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Hoàng Văn Q là người cho H mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 23H1 – 042.37 xác định chiếc xe do anh Q mua của anh Lưu Văn Tr là hợp pháp, khi cho mượn anh Q không biết H sử dụng vận chuyển pháo, do đó không đủ cơ sở xử lý anh Q, cơ quan điều tra đã ra quyết định trả cho anh Q xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 23H1 – 042.37 cùng các giấy tờ liên quan, sau khi nhận xe và các giấy tờ anh Q không có yêu cầu đề nghị gì.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H phạm tội lần đầu, thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn H đã trưởng thành có hiểu biết xã hội, thiếu tu dưỡng rèn luyện đạo đức, không chịu tu chí làm ăn lương thiện, bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển pháo là vi phạm pháp luật, bị cáo nảy sinh ý định mua pháo về đốt tết cho mục đích cá nhân, nên bị cáo đã cố ý phạm tội, do vậy bị cáo phải có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, với các tình tiết nêu trên cần cho bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung mọi công dân. Tuy nhiên xét thấy bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000,đ đến 50.000.000,đ”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa bị

cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

[6]. Về vật chứng vụ án:

- Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ số pháo của bị cáo H, đã được niêm phong theo quy định. Xét thấy đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu xử lý theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 8 nghị định 26/2012/NĐ-CP ngày 18/02/2012 của chính phủ, quy định trình tự thủ tục thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ tư pháp; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giao cho Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang xử lý theo thẩm quyền.

[7]. Về xử lý vật chứng: * Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một)thùng cát tông màu nâu, kích thước 46 x 39 x 62 cm bên trong có 06(sáu) hộp pháo loại 49 ống có kích thước giống nhau: 19,5 x 19,5 x 19 cm; 06 (sáu) hộp pháo loại 36 ống có kích thước giống nhau: 18,5 x 18,5 x 17 cm và 10 (mười)gói ni lon màu trắng bên trong mỗi gói có 03 quả hình trụ tròn, có kích thước giống nhau: 8,5 x 03cm, tổng khối lượng 31 kg(Ba mươi mốt kilôgam).

- 07 (bảy)quả pháo hình trụ tròn có kích thước giống nhau 05 x 02 cm tổng khối lượng 70 gam(bảy mươi gam).

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm i,s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ vào Điều 8 nghị định 26/2012/NĐ-CP ngày 18/02/2012 của chính phủ, quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ tư pháp;

-Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 18(Mười tám) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo H vào trại chấp hành án.

* Xử lý vật chứng: + Tuyên tịch thu tiêu hủy 01(một)thùng cát tông màu nâu, kích thước 46 x 39 x 62 cm bên trong có 05(Năm) hộp pháo loại 49 ống có kích

thước giống nhau: 19,5 x 19,5 x 19 cm; 05 (Năm) hộp pháo loại 36 ống có kích thước giống nhau: 18,5 x 18,5 x 17 cm và 9 (Chín) gói ni lon màu trắng bên trong mỗi gói có 03 quả hình trụ tròn, có kích thước giống nhau: 8,5 x 03cm, tổng khối lượng 26 kg(Hai mươi sáu kilôgam).

- 05 (Năm) quả pháo hình trụ tròn có kích thước giống nhau 05 x 02 cm tổng khối lượng 50 gam(Năm mươi gam).

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đ, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Viện kiểm sát TP. H, tỉnh Hà Giang;
- Công an TP.H, tỉnh Hà Giang;
- CQ THAHS TP H, tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS – BP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sùng Thị Mai